

Tuổi quan hệ tình dục lần đầu ở nông thôn và các yếu tố tác động

TRẦN THỊ MINH THỊ

I. Giới thiệu

Từ khoảng hơn nửa thế kỷ trước, hôn nhân và gia đình Việt Nam đã thay đổi nhanh chóng về quy mô, chức năng, vai trò kinh tế xã hội cũng như những vấn đề thể chế (Hy Văn Lương, 1989, Lê Thị Nhâm Tuyết, 1989; Marr, 1981; Trần Đình Hượu, 1991). Từ sau năm 1945, Việt Nam đã ban hành một loạt các chính sách có ảnh hưởng lớn đến hôn nhân và gia đình như ngăn cấm hôn nhân sắp đặt, đảm bảo quyền bình đẳng cho phụ nữ, Luật Hôn nhân và Gia đình 1959, 1986 và 2002. Hôn nhân sắp đặt giảm đồng nghĩa với tăng tự do tìm hiểu, cơ hội lựa chọn bạn đời, sự hấp dẫn và tình cảm vợ chồng vào thời điểm kết hôn. Đây là những điều kiện cần thiết cho các quan điểm và hành vi cởi mở về tình dục. Cùng với chính sách mở cửa với thế giới bên ngoài và tháo bỏ dần sự can thiệp của các thể chế chính trị vào đời tư của cá nhân, những vấn đề liên quan đến tình dục trong các nghiên cứu và các phương tiện thông tin đại chúng đã tăng rõ rệt.

Gia đình nông thôn không đứng ngoài những chuyển đổi này. Nhìn chung, người dân nông thôn thường bắt đầu đời sống tình dục và sinh con sớm, trực tiếp do ảnh hưởng của các tập quán sinh sản nhiều và sớm của các cộng đồng nông nghiệp và gián tiếp, do phụ nữ/người dân nông thôn thường có việc làm không ổn định, dẫn đến sinh sản sớm (Hirschman và Rindfuss, 1980; Rindfuss và Hirschman, 1984).

Tuổi quan hệ tình dục lần đầu là chỉ báo về một bước chuyển của chu trình sống và có ảnh hưởng lớn đến hôn nhân và sinh sản của cá nhân sau này (Miller và Heaton, 1991). Bài viết này sẽ tìm hiểu: 1) Mô hình hiện tại của tuổi quan hệ tình dục lần đầu. 2) Các yếu tố tác động đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu trong các gia đình nông thôn Việt Nam.

II. Số liệu, phương pháp và các biến số

Số liệu sử dụng trong bài viết này được lấy từ Dự án Nghiên cứu Liên ngành "Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi" do SIDA/SAREC tài trợ, với bảng hỏi thu thập thông tin từ 899 người từ ba tỉnh Yên Bái, Tiền Giang và Thừa Thiên-Huế.

Hai phương pháp phân tích số liệu chính là mô tả và phân tích hồi quy đa biến. Các xu hướng và mô hình hiện tại của tuổi quan hệ tình dục lần đầu và sự khác

biệt giữa các nhóm phân tích được thể hiện qua phân tích tần suất, tương quan. Số trung bình cũng được sử dụng để mô tả bổ sung cho xu hướng tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Phương pháp đánh giá quan hệ giữa tuổi quan hệ tình dục lần đầu và các biến độc lập là Ordinary Least Square (OLS). Phương trình chung của hồi quy đa biến là $Y = \alpha + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_k X_k$ trong đó Y là giá trị ước tính của biến phụ thuộc, α là hằng số, β_i là hệ số hồi quy cho từng biến độc lập X_i (từ 1, 2, 3, ..., k).

Vì nghiên cứu chỉ điều tra 3 xã, mỗi xã 300 hộ gia đình, nên các phát hiện chỉ phản ánh đặc điểm của mẫu nghiên cứu.

Các biến số

Biến phụ thuộc là tuổi quan hệ tình dục lần đầu, bao gồm: 1) những người trực tiếp trả lời về tuổi quan hệ tình dục lần đầu của họ trong số những người có quan hệ tình dục trước hôn nhân và 2) những người không có quan hệ tình dục trước hôn nhân, tuổi quan hệ tình dục lần đầu được xác định bằng cách lấy năm sinh trừ năm kết hôn với giả định là họ có quan hệ tình dục lần đầu tiên trong năm kết hôn.

Các biến độc lập chính

Trình độ học vấn: Học vấn làm tăng khả năng tiếp cận thông tin, xã hội hoá và hội nhập văn hoá, góp phần hình thành những quan điểm và mô hình hành vi, những kĩ năng khác nhau. Những điều này thường tạo nên những lợi thế nghề nghiệp, và vị thế xã hội (Cochrane, 1979). Với việc tăng trình độ học vấn, các giá trị, mong đợi, cách nhìn cuộc sống, cũng như các kĩ năng giành lấy các cơ hội mới cũng tăng theo. Những người có trình độ học vấn tương đương thường có nhiều cơ hội gặp gỡ và kết hôn hơn so với những người thuộc các trình độ học vấn khác nhau. Cần nhấn mạnh rằng, thông tin về trình độ học vấn của người trả lời được lấy ở thời điểm điều tra chứ không phải ở thời điểm xuất hiện lần quan hệ tình dục đầu tiên. Tuy nhiên, do bậc học vấn của Việt Nam không thay đổi nhiều sau khi kết hôn, trừ những người có học vấn trên phổ thông trung học, nên có thể giả định rằng trình độ học vấn tại thời điểm điều tra cũng tương tự trình độ học vấn của người trả lời tại thời điểm diễn ra quan hệ tình dục lần đầu.

Địa bàn cư trú: Vì nghiên cứu này tập trung vào gia đình nông thôn nên sự khác biệt nông thôn/đô thị sẽ không được bàn tới ở đây. Tuy nhiên, sẽ có thể có những khác biệt giữa ba tỉnh nghiên cứu vì chúng thuộc ba vùng khác nhau: miền Bắc, miền Trung và miền Nam Việt Nam.

Dân tộc: Dân tộc có quan hệ chặt chẽ với hành vi tình dục. Các nhóm dân tộc cũng là các nhóm địa lý, và vì thế, sẽ chịu những tác động khác nhau của hiện đại hoá (Freedman, 1987). Nhìn chung, về bề ngoài, ngôn ngữ không tự động tạo nên tính đồng nhất dân tộc hay nhóm dân tộc, dẫn đến những khác biệt về các hành vi văn hoá. Tính đồng nhất giới, các ý nghĩa, văn hoá và phân công xã hội giữa nam và nữ là cấu trúc xã hội, bắt nguồn từ các điều kiện lịch sử, các quan hệ quyền lực, và các tiến trình xã hội đang diễn ra (Hartsock, 1983, Scott, 1988). Các nhóm dân tộc

thiểu số được cho là khác với dân tộc Kinh về các giá trị, truyền thống và quan điểm về các hành vi sinh sản và tình dục.

Các lớp thế hệ: Để tìm hiểu sự khác biệt giữa các lớp thế hệ về hành vi tình dục, 8 nhóm độ tuổi được xây dựng: lớp thế hệ sinh trước 1947, 1947-1951, 1952-1956, 1957-1961, 1962-1966, 1967-1971, 1972-1976, và sau 1976. Nhóm thế hệ sinh trước 1956 được cho là tiêu biểu cho các vai trò truyền thống và bước vào tuổi trưởng thành trong thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ. Lớp thế hệ sinh trong khoảng 1957-1966 bước vào tuổi trưởng thành trong thời kì hoà bình, nhưng khủng hoảng kinh tế trong những năm đầu 1980. Các lớp thế hệ sinh sau 1967 lớn lên trong thời kỳ xây dựng và mở cửa với những tiến bộ và mở rộng của chính sách giáo dục, tự do hôn nhân tìm hiểu khi mà các quy tắc hôn nhân và gia đình truyền thống bị thay thế dần bởi các quan điểm cởi mở và tự do hơn. Những điều kiện này được cho là tạo nên những khác biệt thế hệ trong quan điểm và hành vi tình dục của cá nhân.

Giới tính: Phụ nữ và nam giới mang các vai trò xã hội khác nhau, có những quan tâm khác nhau và thể hiện tính dục khác nhau. Nam giới có xu hướng đầu tư cho sự nghiệp nhiều hơn cho một quan hệ; đặc biệt, thoả mãn về thể xác trong quan hệ tình dục là quan trọng hơn với nam giới (Chien Liu, 2000). Vì thế, sự khác biệt giới trong tuổi quan hệ tình dục lần đầu là một biến can thiệp quan trọng.

III. Tuổi quan hệ tình dục lần đầu tiên

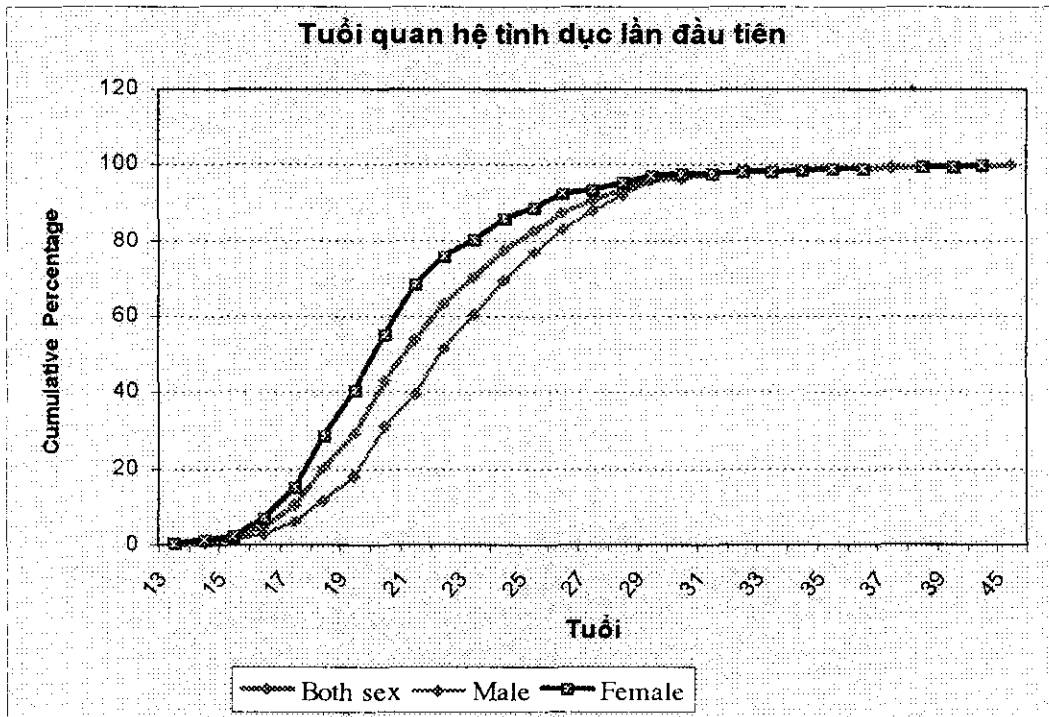
3.1. Mô hình tuổi quan hệ tình dục lần đầu tiên

Ở các nước đang phát triển, thời điểm quan hệ tình dục lần đầu có nhiều ý nghĩa văn hoá, gắn liền với thời kỳ trưởng thành, sinh sản, và hôn nhân (Miller và Heaton, 1991). Mặc dù đang có xu hướng tách biệt quan hệ tình dục ra khỏi hôn nhân và thời kỳ trưởng thành, cũng như có một trào lưu rộng rãi quan hệ tình dục trước hôn nhân của vị thành niên, thời điểm quan hệ tình dục lần đầu vẫn có những ảnh hưởng cá nhân và xã hội quan trọng. Chẳng hạn, quan hệ tình dục sớm thường đi liền với nguy cơ có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên, hôn nhân cưỡng ép, những vấn đề về sức khoẻ...

Số liệu cho thấy, người dân nông thôn thường bắt đầu quan hệ tình dục tương đối sớm, sớm nhất là 13 và muộn nhất là 45. Đa số người trả lời (90,7%) có quan hệ tình dục lần đầu trước tuổi 27. Ngoài ra, có sự khác biệt giới rõ ràng trong tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Với phụ nữ, tuổi sớm nhất có quan hệ tình dục là 13, trong khi nam giới là 14. Phụ nữ trì hoãn quan hệ tình dục muộn nhất là ở tuổi 39, trong khi tuổi có quan hệ tình dục muộn nhất của nam giới là 45. Ở độ tuổi 26, có 92,4% phụ nữ đã có quan hệ tình dục lần đầu, trong khi tỷ lệ này của nam giới là 83,1% (Biểu đồ 1).

Phụ nữ có xu thế bước vào quan hệ tình dục sớm hơn nam giới có thể chứng tỏ phụ nữ tự do hơn về tình dục, ở khía cạnh nhất định thể hiện sự tiến bộ và hiện đại của phụ nữ nông thôn trong hành vi tình dục. Tuy nhiên, xu thế này cũng có thể là

chỉ báo của tàn dư chế độ gia trưởng, ép buộc người phụ nữ kết hôn sớm, sinh con sớm để duy trì nòi giống.



Nguồn: Nghiên cứu Liên ngành về Gia đình Nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi, Viện Xã hội học, Sida/Sarec tài trợ, 2004-2007, N=777

Ở ba tỉnh nghiên cứu, tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu là 21.8. Người dân thuộc mẫu nghiên cứu ở Tiền Giang có tuổi trung bình trẻ nhất (21.3) so với hai tỉnh còn lại. Giữa các nhóm xã hội nhân khẩu cũng có sự khác biệt. Nhóm dân tộc thiểu số có trung bình quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn 0.5 năm so với nhóm người Kinh. Phụ nữ có tuổi trung bình quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn nam giới 2.1 năm. Người có học vấn trên trung học phổ thông có tuổi trung bình quan hệ tình dục lần đầu muộn hơn khoảng 2 năm so với những người có học vấn thấp hơn (không đi học, tiểu học, và trung học cơ sở). Trong số những người có quan hệ tình dục trước hôn nhân, tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu của họ sớm hơn dân số chung khoảng 0.8 năm (Cột 1, Bảng 1). Như vậy, sự khác biệt lớn nhất về tuổi trung bình có tình dục lần đầu tiên là giới và nhóm học vấn.

Tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu khác nhau giữa các lớp thế hệ với xu hướng là các lớp thế hệ trẻ hơn thì có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn, trừ lớp thế hệ sinh năm 1962 - 1966. Có thể giải thích sự khác biệt của lớp thế hệ này từ hoàn cảnh kinh tế xã hội Việt Nam sau chiến tranh trong những năm đầu 1980. Lớp thế hệ này ít chịu tác động của chiến tranh đến quá trình tìm hiểu và hẹn hò. Ngoài ra, khủng hoảng kinh tế xã hội đầu 1980 có thể làm cá nhân bế tắc trước cuộc sống và tìm những giải thoát tâm lý trong quan hệ tình yêu. Lớp thế hệ có tuổi trung

bình quan hệ tình dục lần đầu sớm nhất (20.5) là nhóm trẻ nhất- sinh sau năm 1976, và ngược lại. Sự khác biệt của tuổi trung bình giữa các lớp thế hệ theo tỉnh cũng theo mô hình chung của mẫu phân tích. Mẫu nghiên cứu ở Tiền Giang có tuổi trung bình quan hệ tình dục lần đầu sớm nhất nhưng sự khác biệt giữa các lớp thế hệ là không lớn. Theo dân tộc, tất cả các lớp thế hệ thuộc dân tộc thiểu số có tuổi trung bình quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn các lớp thế hệ tương đương của dân tộc Kinh, với mức độ mạnh hơn. Tuổi trung bình sớm nhất của dân tộc thiểu số là 19,6, cao nhất là 25,4, trong khi sớm nhất của dân tộc Kinh là 20,9 và cao nhất là 23.9. Các lớp thế hệ của nam giới nhìn chung có tuổi trung bình quan hệ tình dục lần đầu cao hơn nữ giới. Tuy nhiên, các nhóm tuổi của nam giới không luôn luôn tuân theo xu hướng chung khi càng là lớp thế hệ trẻ thì càng có tuổi trung bình trẻ, trong khi nữ giới đi theo một cách hoàn toàn xu hướng chung này. Ngoài ra, bất kì lớp thế hệ có trình độ học vấn trên phổ thông trung học đều có tuổi trung bình cao hơn từ 1-2 năm so với các nhóm có học vấn thấp hơn dù vẫn theo mô hình chung. Một số nhóm tuổi có quan hệ tình dục lần đầu khá sớm (trung bình 17.6, 17.8) và một số nhóm khác lại cho thấy sự trì hoãn khá lâu quan hệ tình dục lần đầu (25.9) (Bảng 1).

Bảng 1: Tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu tiên theo các lớp thế hệ

TV - TA	Tổng số	Lớp thế hệ							
		Sau 1976	1972-1976	1967-1971	1962-1966	1957-1961	1952-1956	1947-1951	Trước 1947
<i>N</i> = 777	21.8	20.5	21.3	21.6	20.9	21.6	22.7	22.8	24.1
Yên Bái	22.1	19.5	20.8	21.2	21.1	23.0	23.3	23.6	25.2
Tiền giang	21.3	21.1	21.3	22.0	20.2	20.2	22.9	21.3	22.4
Thừa Thiên Huế	22.1	21.3	21.9	21.5	21.6	21.7	22.2	23.1	23.9
Dân tộc Kinh	22.0	20.9	21.6	21.8	21.0	21.3	22.9	22.4	23.9
Dân tộc thiểu số	21.5	19.6	20.3	20.7	20.7	22.9	21.7	24.7(*)	25.4(*)
Nam	22.9	23.8	22.4	22.7	21.6	21.7	23.7	23.2	24.4
Nữ	20.8	19.6	20.6	20.9	20.1	21.6	21.4	21.6	23.2
Không đi học	21.9	22.0(*)	20.0	23.2	20.7	22.6	23.2	20.5	23.6
Tiểu học	21.7	21.0	21.0	21.1	21.0	21.0	22.3	22.8	23.8
THCS	21.5	19.8	21.3	21.2	20.9	21.8	22.6	22.5	24.1
Trên THPT	23.3	21.8	22.6	23.5	21.3	23.0	24.6	21.6	25.8
Có QHTD trước hôn nhân	21.1	28.0	19.7	20.1	21.1	21.5	21.4	21.5	22.5

(*): chỉ có 1 trường hợp, không có ý nghĩa thống kê

Nguồn: Nghiên cứu Liên ngành về Gia đình Nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi, Viện Xã hội học. Sida/Sarec tài trợ, 2004 - 2007, *N* = 777

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu tiên

Bốn mô hình được sử dụng để tìm hiểu các yếu tố tác động đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Hai mô hình đầu tiên bao gồm toàn bộ mẫu phân tích (*N*=776)

nhưng có can thiệp biến trình độ học vấn nhằm đánh giá tác động của giáo dục, như một chỉ báo của hiện đại hoá và sự độc lập kinh tế tới hành vi tình dục của người dân nông thôn. Mô hình 3 và Mô hình 4, giới tính người trả lời được sử dụng như một biến can thiệp nhằm tìm hiểu khác biệt giới trong thời điểm quan hệ tình dục lần đầu.

Kết quả của phân tích đa biến về tuổi quan hệ tình dục lần đầu được trình bày trong Bảng 2. Ở hai mô hình đầu tiên, tất cả các biến độc lập đều có ý nghĩa thống kê trừ mức sống. Khi giữ nguyên tác động của các biến khác, cư trú ở Tiền Giang có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn khoảng một năm ($1.087 \times 12 = 13$ (tháng)), so với hai tỉnh Yên Bái và Thừa Thiên - Huế (Model 1 và 2, Bảng 2). Trong lịch sử, miền Bắc Việt Nam là mảnh đất có truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời nhất. Vì thế, ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo và các quan điểm phong kiến về hôn nhân và gia đình từ Thăng Long và sau đó Huế là trực tiếp hơn so với các vùng khác.

Trong thời kỳ chiến tranh, các hệ quả của truyền thống văn hoá Nho giáo về gia đình, chế độ gia trưởng, cộng đồng và các quan hệ quyền lực xã hội truyền thống có thể bị tạm thời bị suy yếu đi. Sau chiến tranh, chính phủ đã thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chặt chẽ, kiểm soát số con của cặp vợ chồng và nghiêm cấm hôn nhân sắp đặt. Những người sinh ra và lớn lên ở miền Bắc được xã hội hóa các quan điểm và sống trong các chế độ phong kiến (Dalton et al., 2002). Các cá nhân ra các quyết định cuộc sống khi không hoàn toàn thoát khỏi những ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo về hôn nhân và gia đình như các quan điểm về trình tiết, về chế độ gia trưởng.... Trong khi đó, miền Nam là mảnh đất mới với chỉ hơn 300 năm lịch sử hình thành và phát triển. Những hệ tư tưởng chính thống của Khổng giáo và các triều đại phong kiến chưa bao giờ trực tiếp và mạnh mẽ ở vùng đất này. Trong thời kỳ phong kiến, các truyền thống về học vấn và khoa bảng ở miền Nam cũng được coi là không mạnh như miền Bắc. Người miền Nam cũng chịu ảnh hưởng về lối sống phương Tây trong thời kỳ có mặt của quân đội Mỹ (Ong, 2004). Những điều kiện này góp phần hình thành những quan điểm hiện đại hơn về tình yêu và tình dục và chịu ảnh hưởng ít hơn của hệ tư tưởng Nho giáo của người Nam Bộ và điều này góp phần cho tuổi quan hệ tình dục sớm hơn ở khu vực này, trong đó có Tiền Giang.

Khác biệt giới là một phát hiện đáng xem xét. Tính trung bình, phụ nữ có quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn nam giới khoảng 1,5 năm không kể có can thiệp của biến số trình độ học vấn. Dân tộc là một chỉ báo có ý nghĩa của tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Người Việt có tuổi quan hệ tình dục đầu tiên muộn hơn nhóm dân tộc thiểu số khoảng 13 tháng, phản ánh thực tế hành vi tình dục truyền thống của các dân tộc ít người còn mạnh hơn. (Model 1,2; Bảng 2).

Có nhiều điểm thú vị khi xem xét tác động của lớp thế hệ đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Mặc dù mức độ ảnh hưởng đến biến độc lập là khác nhau ở các Mô hình, năm sinh của người trả lời luôn luôn quan hệ chặt chẽ đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu, cho dù có hay không có tác động của các biến can thiệp. Nhìn chung, lớp thế hệ già hơn có tuổi quan hệ tình dục đầu tiên cao hơn lớp thế hệ trẻ hơn. Lớp thế hệ trẻ hơn có quan hệ tình dục sớm dường như để tìm kiếm nhiều mối quan hệ có ý nghĩa

hơn, và trong quá trình đó, có thể tìm thấy những mối quan hệ đáng xem xét để kết hôn. Ví dụ, lớp thế hệ sinh sau 1976, 1972-1976, 1967-1971, 1962-1966, 1957-1961, 1952-1956, 1947-1951 có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn lần lượt 28, 24, 20, 31, 22, 11, 13 tháng so với lớp thế hệ già nhất sinh trước 1947 (Model 2, Bảng 2).

Trình độ học vấn có ảnh hưởng quan trọng đến lần quan hệ tình dục đầu. Những người có trình độ học vấn tương đối cao, vì thế dành thời gian tương đối dài ở trường học, sẽ có quan hệ tình dục lần đầu ở tuổi muộn hơn so với những người có học vấn thấp hơn. Ví dụ, những người không đi học sẽ có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn 15 tháng so với những người có học vấn trên phổ thông trung học; những người trình độ tiểu học có quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn 16 tháng, và những người có học vấn trung học cơ sở có tuổi quan hệ tình dục đầu tiên sớm hơn khoảng 18 tháng so với nhóm có học vấn trên trung học phổ thông (Model 2, Table 2). Trong hai mô hình 3 và 4, chỉ có nam giới hoặc nữ giới được bao gồm trong mẫu phân tích nhằm tìm hiểu sự thay đổi của các biến số đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu sau khi có sự can thiệp của biến giới tính.

Với nam giới, yếu tố có tác động mang ý nghĩa thống kê đến tuổi quan hệ tình dục đầu là địa bàn cư trú, tôn giáo và lớp thế hệ. Khi có sự kiểm soát của biến giới tính, tác động của địa bàn cư trú lên tuổi quan hệ tình dục đầu của nam giới thay đổi mạnh. Cụ thể, nam giới sống ở Tiền Giang có tuổi quan hệ tình dục đầu sớm hơn nam giới Yên Bái khoảng 1,5 năm.

Có thể thấy một số thay đổi về ảnh hưởng của lớp thế hệ đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Nam giới sinh sau 1976, và khoảng 1947-1956 bước vào đời sống tình dục muộn tương tự nam giới sinh trước 1947. Nam giới sinh các năm 1972-1976, 1967-1971, 1962-1966, và 1957-1961 có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn lần lượt 20, 14, 30, và 32 tháng so với nam giới sinh trước 1947, khi giữ nguyên tác động của các biến khác. Như vậy nam giới sinh vào thời điểm 1957-1961 bước vào đời sống tình dục sớm nhất, có thể là một kết quả của việc kết thúc chiến tranh (Model 3, Table 2).

Thời điểm có quan hệ tình dục lần đầu của phụ nữ dường như chịu nhiều yếu tố tác động hơn nam giới (Model 4, Bảng 2). Các biến dùng để đánh giá tác động đến tuổi quan hệ tình dục đầu của phụ nữ đều mang ý nghĩa thống kê trừ địa bàn cư trú và mức sống. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, những ranh giới về dân tộc, quốc gia cũng là những ranh giới về tình dục - những lát cắt ngang về tình dục. Dân tộc là một dấu hiệu không chỉ về sự khác biệt tinh thần và cơ thể mà còn là những khác biệt về ngôn ngữ, tôn giáo, vùng miền, hay văn hoá. Dân tộc vừa được thể hiện - nơi các cá nhân và nhóm thuộc dân tộc thể hiện bản thân, vừa có tính biểu hiện - nơi các ranh giới dân tộc được hình thành bởi sự lặp lại hàng ngày và được tăng cường bởi những khác biệt dân tộc (Nagel, 2000). Những khác biệt về dân tộc trong quan hệ tình dục được chứng minh khi tìm hiểu sự khác biệt giữa phụ nữ Kinh và thiểu số. Cụ thể, phụ nữ người Kinh có quan hệ tình dục lần đầu muộn hơn phụ nữ dân tộc thiểu số khoảng 17 tháng, tăng hơn mô hình chung.

**Bảng 2 : Phân tích hồi quy đa biến (OLS) về tuổi quan hệ tình dục lần đầu tiên trong
Khảo sát về gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi**

Hệ biến độc lập	Biến phụ thuộc: Tuổi quan hệ tình dục lần đầu tiên			
	Metric coefficients			
	Model 1 Chung	Model 2 Chung	Model 3 Nam	Model 4 Nữ
Intercept	24.128	25.332	24.961	25.197
R square	0.12	0.137	.110	.134
N	776	776	395	380
Địa bàn cư trú				
Yên Bái(reference)	--	--	--	--
Thừa Thiên Huế	- .826 (*)	- .706 (*)	- .846	- .234
Tiền Giang	-1.087 (**)	- .977(**)	-1.503(**)	- .228
Giới tính				
Nam (ref.)	--	--	--	--
Nữ	-1.620 (***)	-1.519 (***)	--	--
Mức sống				
Khả giả (ref.)	--	--	--	--
Nghèo	- .059	- .039	- .025	- .127
Trung bình	.367	.484	.112	.670
Dân tộc				
Dân tộc thiểu số (ref.)	--	--	--	--
Dân tộc Kinh	1.311 (**)	1.115 (**)	.858	1.398(**)
Tôn giáo				
Không tôn giáo (ref.)	--	--	--	--
Phật giáo	- .978 (**)	- .912 (**)	-1.160(**)	- .917(**)
Thiên Chúa giáo	- .907	-1.139 (*)	.461	-3.331(***)
Tôn giáo khác (Cao đài, Hoà hảo...)	- .147	- .107	.270	- .202
Lớp thế hệ				
Sau 1976	-2.388 (***)	-2.357 (***)	- .061	-3.639(***)
1972-1976	-1.925 (***)	-2.036 (***)	-1.639(**)	-2.933(***)
1967-1971	-1.568 (***)	-1.635 (***)	-1.201(**)	-2.608(***)
1962-1966	-2.591 (***)	-2.572 (***)	-2.502(***)	-3.139(***)
1957-1961	-1.816 (***)	-1.833 (***)	-2.665(***)	-1.714(**)
1952-1956	- .939 (*)	- .905 (*)	- .548	-1.980(**)
1947-1951	-1.179 (**)	-1.128 (**)	- .918	-1.964(*)
Trước 1947 (ref.)	--	--	--	--
Trình độ học vấn				
Không đi học	--	-1.263 (**)	- .733	-2.378(**)
Tiểu học	--	-1.355 (***)	- .533	-2.878(***)
Trung học cơ sở	--	-1.492 (***)	- .651	-2.714(***)
Trên PTTH (ref.)	--	--	--	--

* Significant at $p < 0.1$ level;** Significant at $p < 0.05$ level;*** Significant at $p < 0.001$ level

Nguồn: Nghiên cứu liên ngành về gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi, Viện Xã hội học. Tài trợ bởi Sida/Sarec, 2004-2007.

Lớp thế hệ là một chỉ báo có ảnh hưởng liên tục và quyết định nhất đến thời điểm quan hệ tình dục đầu tiên của phụ nữ. Vì tác động của biến số lớp thế hệ tăng lên sau khi có sự can thiệp của biến giới tính, đây là một biến giải thích quan trọng cho thời điểm có quan hệ tình dục lần đầu. Các lớp thế hệ trẻ hơn thì có tuổi quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn. Xu hướng này có thể coi như kết quả của hôn nhân tự nguyện vốn được cho là nhân tố đảm bảo và làm tăng tình cảm và các hành vi tình dục tích cực của vợ chồng, của sự độc lập hơn của phụ nữ trong các quyết định cuộc sống cũng như là kết quả của một cuộc cách mạng tình dục thầm lặng nhưng khá mạnh mẽ trong đời sống Việt Nam đương đại. Chẳng hạn, lớp thế hệ trẻ nhất sinh sau năm 1976 có tuổi quan hệ tình dục sớm hơn lớp thế hệ già nhất sinh trước 1947 tới 44 tháng. Lớp thế hệ sinh 1972 - 1976 có tuổi quan hệ tình dục đầu tiên sớm hơn khoảng gần 3 năm so với lớp thế hệ trước 1947.

Học vấn của phụ nữ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình quan hệ tình dục đầu tiên. Phụ nữ với trình độ học vấn cao có nhiều khả năng không chịu ảnh hưởng của các mô hình truyền thống bao gồm kết hôn và sinh con sớm, được tiếp nhận các giá trị, khát vọng và các kĩ năng vốn khuyến khích và tăng cường các vai trò hiện đại của phụ nữ, và có xu hướng có định hướng mạnh mẽ hơn đến các nghề nghiệp trong thị trường lao động. Các ảnh hưởng của trình độ học vấn của phụ nữ đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu thậm chí tăng mạnh và đột ngột trong mô hình chỉ bao gồm nữ. Những người có học vấn tương đối cao thường trì hoãn quan hệ tình dục ở tuổi muộn hơn so với những người có trình độ học vấn thấp hơn. Chẳng hạn, những người không đi học có quan hệ tình dục lần đầu sớm hơn 28 tháng so với những người có học vấn trên phổ thông trung học. Phụ nữ có học vấn tiểu học có quan hệ tình dục sớm hơn khoảng 34 tháng so với người có học vấn trên phổ thông trung học, và phụ nữ có học vấn phổ thông trung học có quan hệ tình dục sớm hơn những người có học vấn trên phổ thông trung học là hơn 32 tháng (Model 4, Table 2).

Nhìn chung, các phát hiện về ảnh hưởng của học vấn ở một số khía cạnh nhất định là thống nhất với những nghiên cứu trước đây của xã hội học là giáo dục là một chỉ báo xác định vị thế quan trọng và việc tăng trình độ học vấn có các tác động tương tự đến hành vi cá nhân ở các điều kiện xã hội khác nhau (Rindfuss et al., 1983).

Kết luận và thảo luận

Tuổi bắt đầu có quan hệ tình dục lần đầu đang ngày càng sớm hơn, có thể dự báo một cuộc cách mạng tình dục thầm lặng ở khu vực nông thôn. Phụ nữ bước vào đời sống tình dục sớm hơn nam giới vừa phản ánh chuẩn mực xã hội nông nghiệp vừa là một dấu hiệu của bình đẳng giới.

Tuổi trung bình có quan hệ tình dục lần đầu là sớm hơn ở các lớp thế hệ trẻ hơn. Trong đó, địa bàn cư trú, giới tính, dân tộc, lớp thế hệ và học vấn là những biến độc lập có ảnh hưởng mang ý nghĩa thống kê của tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Phát hiện này hoàn toàn thống nhất với các nghiên cứu trước đây về các yếu tố tác động đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu (Hartsock, 1983; Scott, 1988, Kinsey et al., 1948, 1953). Với nam giới, chỉ có địa bàn cư trú, và lớp thế hệ là có tác động mang ý nghĩa

thống kê đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu. Trong khi đó, phụ nữ dường như chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố với mức độ tác động mạnh hơn nam giới. Dân tộc, lớp thế hệ và trình độ học vấn có ảnh hưởng đến tuổi quan hệ tình dục lần đầu của phụ nữ. Trong số các biến số được phân tích, lớp thế hệ là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tuổi quan hệ tình dục đầu tiên của cả hai giới.

Nhìn chung, đang có một chuyển đổi ngày càng mạnh về hành vi tình dục của người dân nông thôn. Phụ nữ đang có xu hướng thể hiện sự tự do và chủ động tình dục nhưng họ cũng chịu ảnh hưởng của các quan điểm chuẩn mực cũ của Nho giáo và phong kiến mạnh hơn nam giới. Hệ tư tưởng Nho giáo bảo vệ quyền lực nam giới. Vì thế, dù trong lịch sử, phụ nữ Việt Nam đã thể hiện tiếng nói và vai trò nhất định về kinh tế, đối ngoại, nhưng sự bình đẳng, tự do về tình dục là rất nhỏ (Trần Đình Hượu, 1991). Vì thế, không có bình đẳng giới trong môi trường xã hội như vậy. Tuy nhiên, hoàn toàn có cơ sở để dự đoán những thay đổi về hành vi tình dục theo xu hướng cởi mở hơn, tự do hơn ở các khu vực nông thôn vì số liệu cho thấy rất rõ ràng sự khác biệt thế hệ trong tuổi quan hệ tình dục lần đầu.

Tài liệu tham khảo

1. Alfred C. Kinsey, W.B. Pomeroy, C.E.Martin and P.H.Gebhard: "Sexual behavior in the human male, Philadelphia, W. D. Saunders, 1953.
2. Arlene S. Skolnick and Jerome H. Scolnick: "Family in Transition" Thirteenth Edition, Pearson, 2005
3. Brent C. Miller and Tim B. Heaton, 1991: " Age at first sexual intercourse and the timing of marriage and childbirth" *Journal of Marriage and the Family*, Vol 53, No. 3, pp 719-732
4. Chien Liu: "A Theory of Marital Sexual Life", *Journal of Marriage and the Family*, Vol. 62, No.2, 2000, pp 363-374
5. Christic Davics, 1982 "Sexual Taboos and Social Boundaries" . *The American Journal of Sociology*, Vol. 87, No. 5, 1032-1063
6. Claude C. Bowman: "Hidden valuations in the interpretation of sexual and family relationships", *American Sociological Review*, Vol. 11, No. 5, 1946
7. Joanc Nagel: "Ethnicity and Sexuality", *Annual Review of Sociology*, Vol. 26, 2000, pp 107-133
8. Luong, Hy Van. "Vietnamese Kinship: Structural Principles and the Socialist Transformation in Northern Vietnam". *The Journal of Asian Studies*, 48:4, pp.741-756, 1989
9. Ong, Nhu Ngoc. 2004. "Support for Democracy among Generations". *Center for the study of democracy*. University of California.
10. Rindfuss, R and Morgan, Philip 1983. "Marriage, Sex and the First Birth Interval: The Quiet Revolution in Asia". *Population and Development Review*. Vol. 9: 259-278
11. Rindfuss, R., Parnell, A., and Hirschman, C. 1983. "The Timing of Entry into Motherhood in Asia: A Comparative Perspective". *Population Studies*. 37: 253-272
12. Tran Dinh Huou. 1991. "Traditional Families in Vietnam and Influence of Confucianism" In Rita Liljestrom and Tuong Lai (eds.). *Sociological Studies on the Vietnamese Family*. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
13. Wang Feng and Yang Quanhe. 1996. "Age at Marriage and the First Birth Interval: The Emerging Change in Sexual Behavior among Young Couples in China". *Population and Development Review* Vol. 22: 299-320.